

# MỘT SỐ XU THẾ CƠ BẢN VÀ QUAN ĐIỂM CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BỀN VỮNG, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trần Đình Hòa

Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

**Tóm tắt:** Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng cực Nam của tổ quốc với dân số gần 20 triệu người, tổng diện tích không kể hải đảo, khoảng 4 triệu ha; trong đó khoảng 2,60 triệu ha được sử dụng để phát triển nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Vùng ĐBSCL có tầm quan trọng đặc biệt trong sự phát triển chung của cả nước. Tuy nhiên, trong những năm vừa qua, dưới tác động của sự nóng lên toàn cầu, Ủy ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (BĐKH) đã xác định ĐBSCL là một trong ba đồng bằng dễ bị tổn thương nhất do BĐKH, nước biển dâng, sụt lún đất. Mặt khác, tác động khai thác tài nguyên nước của các nước thượng nguồn sông Mêkông đang đặt ra những thách thức rất lớn đến sự phát triển bền vững của vùng. Nhận diện được đúng bản chất, xu thế phát triển của ĐBSCL và những nguy cơ, thách thức mới để từ đó làm cơ sở khoa học cho việc định hướng mô hình và giải pháp phát triển ĐBSCL đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của tự nhiên và thời đại là hết sức quan trọng. Bài báo trình bày một số đánh giá về thách thức và quan điểm chiến lược phát triển ĐBSCL theo hướng bền vững, thích ứng với BĐKH.

**Summary:** The Mekong Delta is the southernmost region of Vietnam, with the population of approximately 20 million people, total area (excluding islands) of about 4 million hectares; of which about 2.60 million hectares are used for developing agriculture and aquaculture. The Mekong Delta is particularly important for the overall development of the country. However, in recent years, under the impacts of global warming Intergovernmental Panel on Climate Change has defined the Mekong Delta is one of the three most vulnerable plains due to climate change, sea level rise, and land subsidence. Especially, the impact of water resources exploitation of upper Mekong countries has been causing great challenges to the sustainable development of the region. Recognizing the nature and development trend of the Mekong Delta, new threats and challenges that helps to form scientific bases for development model and solution for the region in accordance with the evolution trend of the nature and time being is very important. This article presents assessments on the challenges and strategic viewpoints in regard to sustainable development and adaptation to climate change of the Mekong Delta.

## 1. GIỚI THIỆU CHUNG

Nằm ở vùng cực Nam của tổ quốc, ngay bên cạnh TP. Hồ Chí Minh (trung tâm thứ 2 về chính trị và là thành phố đầu tàu về phát triển kinh tế của đất nước), đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) với dân số gần 20 triệu người

(xấp xỉ  $\frac{1}{4}$  dân số của cả nước), nhưng sản lượng nông nghiệp của ĐBSCL chiếm khoảng trên 50%, lương thực xuất khẩu trên 90%, cây ăn trái và thủy sản khoảng trên 70% của cả nước. Sự phát triển của ĐBSCL trong giai đoạn vừa qua (mà nông nghiệp là chủ đạo) là một kỳ tích mà quốc tế đã phải thừa nhận. Đây cũng là vùng hậu phương anh dũng, kiên cường bất khuất đã cùng với đồng bào cả nước tạo nên chiến thắng lịch sử 30/4 vĩ đại. Có thể

---

Ngày nhận bài: 18/12/2017

Ngày thông qua phản biện: 26/01/2018

Ngày duyệt đăng: 08/02/2018

nói, ĐBSCL đã khẳng định được vị trí cực kỳ quan trọng về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh quốc phòng và đã nhận được niềm tin yêu của nhân dân cả nước.

ĐBSCL là một vùng châu thổ trẻ chịu nhiều tác động chồng chéo, phức tạp từ con người và tự nhiên; có hệ sinh thái rất đa dạng (hệ sinh thái ngọt, mặn, lợ), đất đai mặc dù rất phì nhiêu màu mỡ, nhưng phần lớn lại nhiễm mặn và chịu ảnh hưởng rất lớn của phèn. Bên cạnh đó, đây lại là vùng châu thổ sẽ chịu tác động nặng nề của BĐKH cũng như tác động khốc liệt của việc khai thác quá mức nguồn nước từ phía thượng nguồn.

Tuy nhiên, giai đoạn vừa qua chúng ta chưa đầu tư đúng mức cho vấn đề quy hoạch phát triển ĐBSCL với tầm nhìn dài hạn; chưa có quy hoạch tổng thể toàn vùng có xét đến các yếu tố kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái. Chủ yếu chúng ta quy hoạch theo các ngành riêng rẽ, với thời đoạn ngắn và điều quan trọng nữa là tư duy trong công tác quy hoạch và đầu tư; chưa đánh giá hết các thách thức, cơ hội, thế mạnh của vùng; chưa tạo ra được một bước đột phá, chuyển biến thật sự cho ĐBSCL. Chính vì thế, nếu chúng ta tìm kiếm được một mô hình phát triển bền vững cho ĐBSCL sẽ không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với Việt Nam mà nó còn nhận được sự quan tâm đặc biệt của cộng đồng quốc tế.

## 2. MỘT SỐ XU THẾ VÀ QUAN ĐIỂM VỀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI ĐBSCL

Trong những năm vừa qua, dưới tác động của BĐKH và nhất là tác động khai thác tài nguyên nước của các nước ở thượng nguồn sông Mê Kông đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống người dân và các hoạt động sản xuất, phát triển trong vùng. Điều đó đang đặt ra những thách thức rất lớn đến sự phát triển bền vững của vùng ĐBSCL và của cả nước.

Các nhà khoa học, các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước đã có rất nhiều ý kiến, quan điểm về các xu thế và tác động của

những vấn đề này đến cuộc sống và sự phát triển của vùng ĐBSCL. Các kết quả nghiên cứu, quan điểm đều rất tích cực với một mong muốn là giúp cho việc định vị, nhận diện đúng bản chất của các tác động để tìm giải pháp tối ưu cho ĐBSCL. Tuy nhiên, trong đó vẫn còn tồn tại một số vấn đề chưa thật sự thật sự thống nhất về quan điểm đánh giá.

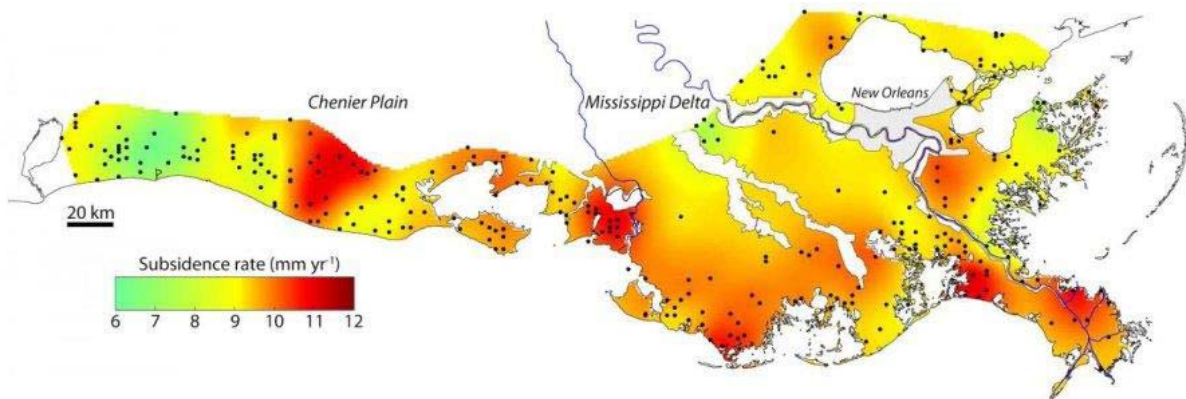
### 2.1 Vấn đề sụt lún đất ở ĐBSCL

ĐBSCL được hình thành cách đây khoảng hơn 8.000 năm, cũng giống như các châu thổ khác trên thế giới, diễn biến hình thái của ĐBSCL gồm hai quá trình “*phù sa bồi đắp*” (thấy rõ qua từng thời gian lũ lụt) và “*lún nền do cố kết tự nhiên*” (diễn ra liên tục kéo dài qua nhiều thế kỷ, diễn biến chậm) [1]. Hiện tại, sự lệch pha của hai quá trình này càng rõ khi nguồn nước từ thượng về bị giảm sút cả về lượng và chất; hàm lượng phù sa đã không còn đủ duy trì, mở rộng châu thổ; thêm vào đó là việc bùn cát bị khai thác cát quá mức, các công trình xây dựng ngày càng nhiều, và khai thác nước ngầm quá mức cũng đã tạo ra sự gia tải, đẩy nhanh quá trình lún chìm đất. Điều nguy hiểm đáng nói ở đây đó là quá trình lún và mất đất một cách tự nhiên này khó nhận biết do diễn ra chậm và xu hướng chung là luôn bị che khuất dưới tác động xen kẽ của quá trình bồi và xói.

Trên thực tế, dưới tác động kết hợp của lún tự nhiên, nước biển dâng, độ bồi tụ giảm, nhiều châu thổ khác trên thế giới cũng đang bị biến lún và chìm ngập – mất đất rất nhanh và còn nhanh hơn tốc độ nước biển dâng như các đồng bằng châu thổ sông Mississippi (Mỹ), Colorado (Mê-hi-cô), Hoàng Hà (Trung quốc), v.v... Trong đó, đặc biệt gần đây nhất là châu thổ sông Mississippi, sông có chiều dài 3.734 km, chảy qua 10 tiểu bang nằm trên đất Mỹ; về phía thượng nguồn, hàng chục đập thủy điện được xây dựng nhằm thỏa mãn nhu cầu điện ngày càng cao và điều tiết lũ lụt cho phía hạ lưu. Nhưng từ năm 1932 đến năm 2010, vùng ven biển bang Louisiana và châu thổ

sông Mississippi đã bị chìm ngập mất khoảng 5 ngàn km<sup>2</sup> (Hình 2), tương đương diện tích

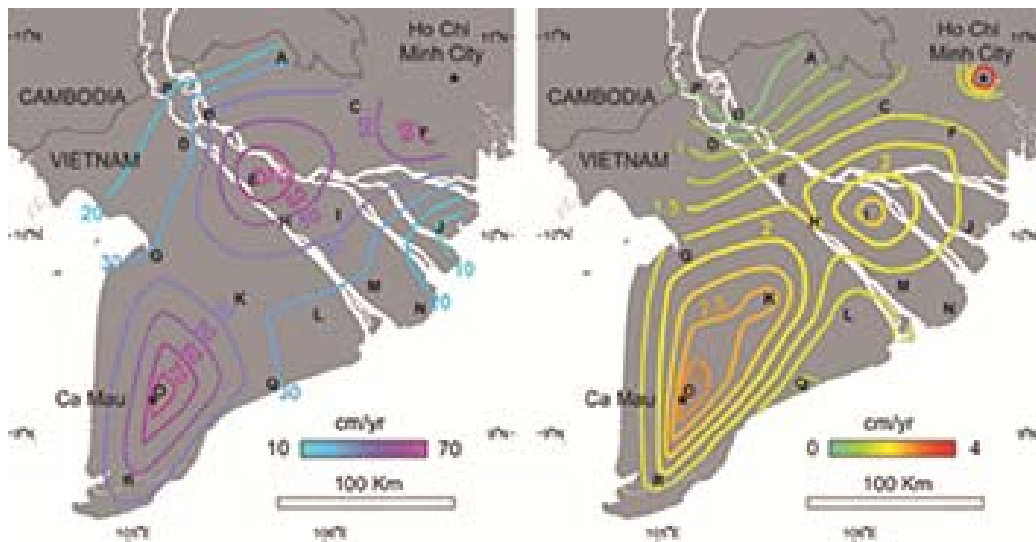
gần ½ phía Nam bán đảo Cà Mau.



Hình 1: Mức độ lún ở vùng ven biển bang Louisiana và châu thổ sông Mississippi (các điểm đen là các vị trí quan trắc lún) [3].

Từ thực tiễn đang diễn ra ở các châu thổ lớn trên thế giới có các điều kiện tương tự như ĐBSCL đều cho thấy bức tranh chung lún chìm các châu thổ là xu thế tất yếu không thể đảo ngược. Như vậy, việc khai thác nước ngầm quá mức nên được nhìn nhận là một yếu tố quan trọng làm tăng nặng thêm hiện tượng sụt lún đất ở ĐBSCL

mà thôi. Đây là vấn đề cần phải có sự quan trắc, kiểm soát, cần có sự nhìn nhận khách quan và đúng mức về việc sụt lún đất. Nếu đánh giá thiếu toàn diện, cho rằng chỉ có nguyên nhân khai thác quá mức nước ngầm để sinh hoạt và sản xuất thì sẽ dẫn đến những sai lầm khác trong việc đề xuất giải pháp.



Hình 2: Tốc độ hạ thấp mực nước ngầm (trái) và tốc độ sụt lún bề mặt của đồng bằng sông Cửu Long (phải) [5].

## 2.2 Vấn đề sạt lở bờ sông và xói lở bờ biển

Song song với xu thế biến đổi mang tính quy luật, việc vận hành, khai thác quá mức của con người, cả từ thượng nguồn và nội tại ĐBSCL,

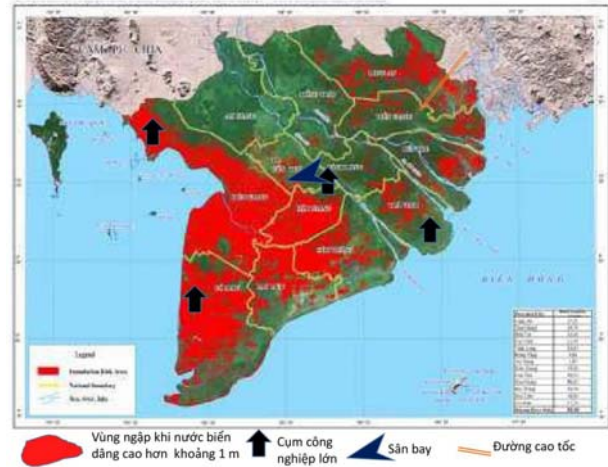
đã đặt ĐBSCL ở một ngưỡng phát triển mới đầy khó khăn và thách thức. BĐKH sẽ làm cho thời tiết ngày càng cực đoan, dẫn đến chế độ dòng chảy có nhiều thay đổi hơn, nước biển

dâng làm cho diện tích ngập lụt tăng cao (Hình 3) và khả năng xói lở bờ biển mạnh hơn [6]. Bên cạnh đó, tình hình khai thác nguồn nước và chế độ vận hành của các hồ chứa thượng nguồn đã làm cho lưu lượng tạo lòng sông thay đổi, cùng với sự sụt giảm hàm lượng phù sa rất lớn đã, đang và sẽ tiếp tục gây ra xói lở ở ven sông, kênh rạch và ven biển một cách nghiêm trọng, thậm chí có xu hướng ngày càng gia tăng. Do vậy, các lòng sông hạ lưu, các bãi bồi ven biển nhìn chung khó có sự ổn định theo quy luật tự nhiên vốn có của nó.

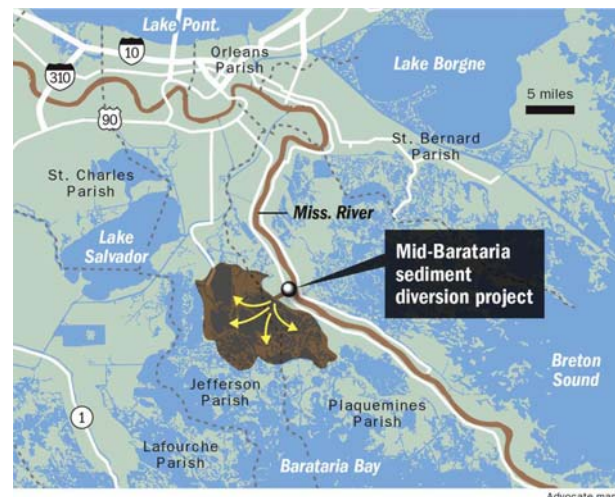
Do đó, việc tự phục hồi, hồi sinh các bãi bồi phía biển; sự ổn định và hạn chế các điểm sạt lở trên sông là điều khó có thể thực hiện được. Nếu có chăng, chỉ là sự điều chỉnh các điểm bồi tụ và xói lở mà thôi. Xu thế tiếp tục sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển ngày càng trầm trọng là xu thế tất yếu trong điều kiện tự nhiên và thực tiễn khai thác nguồn nước trong nước và của các quốc gia khác phía thượng nguồn. Chỉ tính riêng việc khai thác cát trên sông ở vùng ĐBSCL đã vượt quá lượng bùn cát chuyển tải về. Chính vì vậy, nếu quan điểm chúng ta cho rằng với các biện pháp bảo vệ bằng các giải pháp công trình và phi công trình, chúng ta sẽ phục hồi lại được hiện trạng như trước đây là điều không thể. Một minh chứng rất rõ nét từ đồng bằng sông Hồng; kể từ sau khi xây dựng các hồ chứa thượng nguồn, nhiều vùng bãi, thậm chí là làng xã ở hạ lưu, đã mất đi vĩnh viễn và bãi bồi ngày càng bị hạ thấp, ví dụ vùng biển Hải Hậu, tỉnh Nam Định nơi có di tích nhà thờ bị xói lở nay đã hoàn toàn nằm về phía biển. Đối với các vùng ven biển thuộc các lưu vực sông lớn trên thế giới cũng không phải là ngoại lệ; hiện nay người Mỹ đang phải nghiên cứu các giải pháp phục hồi lại một phần phù sa bồi lấp cho vùng ven biển bang Louisiana và châu thổ sông Mississippi (Hình 4).

Vì vậy, để bảo vệ đất chúng ta cần phải tăng nguồn lực đầu tư các giải pháp bảo vệ và chấp nhận việc hạ thấp lòng dẫn và cao trình bãi bồi ven biển. Điều này rất dễ nhận thấy khi mà

ĐBSCL là một thể thống nhất, hệ thống kênh rạch liên thông nên



Hình 3: Bản đồ ngập lụt ĐBSCL theo kịch bản BĐKH và nước biển dâng [6]



Hình 4: Dự án thử nghiệm chuyển phù sa từ trong sông ra ngoài [4].

việc mất cân bằng sẽ diễn ra trên toàn vùng chứ không chỉ diễn ra trong nội bộ một vùng nhỏ nào đó. Do đó, khi chúng ta quyết định lựa chọn các giải pháp bảo vệ bờ cũng phải hết sức cân nhắc và tính toán kỹ về các vị trí được bảo vệ, nếu không sẽ dẫn đến tình trạng bảo vệ chỗ này, sẽ bị sạt lở chỗ khác.

### 2.3 Vấn đề suy thoái nguồn nước

Cho đến thời điểm hiện tại (2017), tổng lưu lượng dòng chảy về Việt Nam bị suy giảm không nhiều. Vấn đề suy giảm lưu lượng thật

sự nguy hiểm khi tất cả các công trình phía thượng lưu được xây dựng xong như thông báo về quy hoạch của các nước thượng nguồn. Đặc biệt, nếu ý tưởng xây dựng công trình điều tiết trên sông Tonle Sap nhằm chống lũ lớn và dâng cao mực nước kiệt trong Biển Hồ, cũng như phương án khai thác dầu khí ở Biển Hồ và các dự án của Thái Lan, Lào và Campuchia, lấy nước từ sông Mê Kông nhằm phát triển nông nghiệp với tổng diện tích dự kiến tăng đến hơn 1,8 triệu ha, sẽ dẫn đến những trạng thái cực đoan về dòng chảy lũ và dòng chảy kiệt hết sức trầm trọng [7].

Nguyên cơ do tác động của các công trình khai thác sử dụng nguồn nước phía thượng nguồn không chỉ là giảm sút về lưu lượng. Nguyên cơ lớn hơn đó là suy thoái về chất lượng nước, nguồn hữu cơ có trong nước giảm sút, xả nước thải đô thị và công nghiệp, ô nhiễm nguồn nước từ thuốc bảo vệ thực vật từ thượng nguồn về ĐBSCL, tính đa dạng sinh học bị đe dọa, sản lượng và chất lượng ngành thủy sản chịu thiệt hại rất nặng nề sẽ là những thách thức lớn cho ĐBSCL. Cùng với đó, ô nhiễm rác thải, nước thải, ô nhiễm do nước thải từ các khu nuôi trồng thủy sản và ô nhiễm không khí trong nội vùng cũng ngày càng trầm trọng. Dải ven biển ở ĐBSCL là vùng thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản và đa dạng sinh học, nhưng năng suất và sản lượng lại không ổn định, do thường xuyên xảy ra dịch bệnh tàn phá các khu nuôi, tạo nên cuộc sống bấp bênh của người nuôi trồng thủy sản. Những hệ lụy này khốc liệt hơn rất nhiều lần so với việc thiếu hụt nguồn nước.

### 3. QUAN ĐIỂM VỀ ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỐI VỚI ĐBSCL

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, các địa phương, vùng miền trong cả nước đều có những định hướng phát triển riêng dựa vào lợi thế của từng vùng như hiện nay, cần phải định vị thế mạnh và hạn chế để phát huy tối đa hiệu quả tổng hợp. Thông qua những phân tích,

nhận diện về những thách thức đối với ĐBSCL như đã được trình bày ở trên, phát triển bền vững ĐBSCL phải đảm bảo hài hòa 3 yếu tố cốt lõi là “*Đất – Nước – Con người*”. Lịch sử phát triển của Việt Nam chúng ta luôn gắn liền với “*Nước*”. Đặc biệt là đối với ĐBSCL, quá trình phát triển của vùng trong hơn 300 năm qua luôn gắn liền với cách ứng xử của con người đối với môi trường “*Đất*” và “*Nước*”. Với điều kiện địa hình khá bằng phẳng, hệ thống kênh rạch liên thông với nhau, văn hóa khá tương đồng cho cả toàn vùng, có thể nói ĐBSCL là một thể thống nhất, có tác động tương hỗ lẫn nhau rất lớn. Chính vì vậy, ĐBSCL cần phải có sự liên kết vùng, hoạt động mang tính hệ thống cao mới mang lại hiệu quả lớn trong phát triển kinh tế cũng như trong thích ứng với BĐKH và các tác nhân khác.

Đặt vùng ĐBSCL trong điều kiện đang bị suy thoái nặng nề về nguồn nước, giảm về số lượng, hàm lượng phù sa ngày càng giảm, ô nhiễm môi trường gia tăng, dẫn đến định hướng tốt nhất cho phát triển vùng ĐBSCL sẽ là vùng “*Tập trung sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn, chất lượng cao; kết hợp dịch vụ, du lịch sinh thái và công nghiệp phù hợp*”. Có lẽ cũng đã đến lúc thay đổi thời kỳ “*an ninh lương thực truyền thống*” như giai đoạn vừa qua sang giai đoạn “*an ninh lương thực chất lượng cao*” theo hướng đẩy mạnh ngành nghề có giá trị cao và hướng đến xuất khẩu theo mô hình sản xuất lớn và có tính chuyên nghiệp.

### 4. KẾT LUẬN

Như vậy, vấn đề mang tính cốt lõi đối với việc thực hiện chuyển đổi định hướng mang tính chiến lược cho vùng ĐBSCL chính là cơ cấu lại một cách mạnh mẽ ngành Nông nghiệp bao gồm: (i) Sắp xếp, phân bố lại không gian sản xuất theo hướng thu hẹp diện tích trồng lúa và giảm số vụ sản xuất trong năm; (ii) Tăng diện tích nuôi trồng thủy sản; (iii) Tăng diện tích trồng cây ăn quả; (iv) Đẩy mạnh hoạt động và giành quỹ đất cho du lịch sinh thái; (v)

Tăng diện tích rừng ngập mặn; và (vi) Quy hoạch lại toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi theo các vùng sinh thái: vùng nước ngọt, vùng nước mặn, và vùng nước lợ.

Như vậy, chúng ta sẽ đưa đời sống người

dân lên một mức cao hơn nhưng vẫn đảm bảo hài hòa và phù hợp với quy luật của tự nhiên. Hay cũng chính là cách mà chúng ta đã biến “*thách thức*” thành “*cơ hội*” phát triển.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ta Thi Kim Oanh, Nguyen Van Lap, Tateishi, M., Kobayashi, I., Saito, Y.: Sediment facies changes and delta evolution during Holocene in the Mekong River Delta, Vietnam. In: Z.Y. Chen, Y. Saito and S.L.J. Goodbred (Editors), Mega-deltas of Asia. China Ocean Press, Beijing, 107-112, 2005.
- [2] Couvillion B.R., Barras J.A., Steyer G.D., Sleavin W., Fischer M., Beck H., Trahan N., Griffin B., Heckman D., 2011. Land area change in coastal Louisiana from 1932 to 2010: USGS- Scientific Investigations Map 3164, scale 1:265,000, 12 p. Pamphle.
- [3] Jaap H. Nienhuis, Torbjörn E. Törnqvist, Krista L. Jankowski, Anjali M. Fernandes, Molly E. Keogh, 2017. A New Subsidence Map for Coastal Louisiana. GSA Today.
- [4] Louisiana’s 2012 Coastal Master Plan.
- [5] Laura E Erban, Steven M Gorelick and Howard A Zebker, Groundwater extraction, land subsidence, and sea-level rise in the Mekong Delta, Vietnam Environ. Res. Lett. 9 (2014) 084010 (6pp).
- [6] Kịch bản biến đổi khí hậu và NBD cho Việt Nam”, Bộ TNMT, 2016.
- [7] Tô Quang Toàn, báo cáo kết quả NC đề tài cấp NN (KC08.13/11-15). Nghiên cứu đánh giá tác động của các bậc thang trên thủy điện dòng chính hạ lưu sông Mê Công đến dòng chảy, môi trường, kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp giảm thiểu bất lợi, Hà Nội, 2016.